

# LUẬN XÁ LỢI PHÁT A TỖ ĐÀM

## QUYỂN 29

### Phẩm 10: **PHẨM ĐỊNH CỦA PHẦN ĐẦU MỐI** (Phần hai)

Hỏi: Thế nào là học hành trừ hơi thở ra của tâm, học hành trừ hơi thở vào của tâm?

Đáp: Hành tâm, nghĩa là tưởng tư có thô, tế.

Hỏi: Thế nào là hành tâm thô?

Đáp: Nếu dao động gọi là hành của tâm thô, nếu hành tâm vắng lặng gọi là hành của tâm tế. Như Tỳ-kheo dùng hành của tâm tế để điều phục hành của tâm thô, bằng cách giáng xuống, vượt trội lên, dứt trừ ra, như thợ mộc khéo, học trò của thợ mộc chuyên nghiệp, dùng nêm nhỏ lấy ra nêm lớn. Như thế, Tỳ-kheo dùng hành của tâm tế để điều phục hành của tâm thô. Như người chạy đi, tự nghĩ: “Vì sao ta chạy? Ta nên đi thong thả, yên ổn”, bèn đi thong thả, yên ổn. Tự nghĩ: “Vì sao ta đi thong thả, yên ổn? Ta nên đứng lại”, bèn đứng lại. Tự nghĩ: Tại sao ta đứng? Ta phải ngồi”, bèn ngồi. Tự nghĩ: “Vì sao ta ngồi? Ta nên nằm”, bèn nằm. Như thế, trừ hành tâm thô, gần gũi hành tâm tế. Tỳ-kheo bỏ đi hành tâm thô, gần gũi hành tâm tế như thế. Tỳ-kheo tư duy pháp sinh hành tâm thô, khéo nhận lấy pháp tướng, tư duy, khéo lý giải, hoặc tư duy pháp không sinh hành của tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, tư duy, khéo lý giải. Nếu pháp vượt vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh hành của tâm thô, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh hành của tâm tế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo lý giải, hoặc tư duy pháp không sinh hành của tâm tế, khéo nhận lấy pháp tướng, tư duy, khéo lý giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh hành của tâm tế, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp trừ (khinh an) hành của tâm thô, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo lý giải, hoặc tư duy pháp không trừ

bỏ hành của tâm thô, thì sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh, dứt trừ bỏ hơi thở ra vào của hành tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh, trừ bỏ hơi thở ra vào của hành tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh, trừ bỏ hơi thở ra vào của hành tâm, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh, giác dứt trừ bỏ hơi thở ra vào của hành tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh giác dứt trừ bỏ hơi thở ra vào của hành tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh, giác dứt trừ bỏ hơi thở ra vào của hành tâm khéo nhận lấy pháp tướng, tư duy, khéo lý giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp không tư duy của hành tâm thô, nếu không sinh pháp tư duy, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh pháp tư duy hành của tâm tế, nếu không sinh pháp không tư duy, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, trừ bỏ pháp tư duy của hành tâm thô, nếu không trừ bỏ pháp không tư duy, thì gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh ra pháp tư duy, của hơi thở ra vào của tâm trừ hành. Nếu không sinh, không tư duy pháp, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh ra pháp tư duy nhận biết hơi thở ra vào của tâm trừ hành. Nếu không sinh pháp tư duy, thì sẽ thân cận pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo không tư duy pháp không nên tu, tư duy pháp nên tu, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn, trừ bỏ hơi thở ra vào của hành và tâm trừ hành nhận biết hơi thở ra vào của hành tâm, được vui mừng, hài lòng, đây nói là học trừ hơi thở ra của hành tâm, học trừ hơi thở vào của hành tâm.

Hỏi: Thế nào là học nhận biết hơi thở ra của tâm, học nhận biết hơi thở vào của tâm?

Đáp: Tâm, nghĩa là sáu thức thân: tâm, ý, thức, bả ý thức giới, gọi

là tâm. Tâm kia có thiện, bất thiện.

Như Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh tâm bất thiện, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo lý giải, hoặc tư duy pháp, không sinh tâm bất thiện, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh tâm bất thiện, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh tâm thiện, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh tâm thiện, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh tâm thiện, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh hơi thở ra vào cửa tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp, không sinh hơi thở ra, vào cửa tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh hơi thở ra vào cửa tâm khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh nhận biết hơi thở ra vào cửa tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp, không sinh nhận biết hơi thở ra vào cửa tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh nhận biết hơi thở ra vào cửa tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp không tư duy của tâm bất thiện, nếu không sinh pháp không tư duy, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy của tâm thiện, nếu không sinh pháp không tư duy, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy hơi thở ra vào cửa tâm, nếu không sinh pháp không tư duy, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy nhận biết hơi thở ra vào cửa tâm, nếu không sinh pháp không tư duy, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo không tư duy pháp không nên tu, tư duy pháp nên tu, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn. Hơi thở ra vào cửa tâm và nhận biết hơi thở ra vào, được mừng, đẹp lòng, đây gọi là

học nhận biết hơi thở ra của tâm, học nhận biết hơi thở vào của tâm. (chín việc đã xong).

Hỏi: Thế nào là học hơi thở ra của đẹp lòng, hơi thở vào của đẹp lòng?

Đáp: Đẹp lòng, nghĩa là an vui, hài lòng, lập lại sự an vui, an vui, hài lòng cuối cùng, nhưng không phải mừng, gọi là hài lòng.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh hài lòng, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh hài lòng khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh hài lòng thì sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh đẹp lòng, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh hài lòng, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh hài lòng sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh hơi thở ra vào của tâm an vui, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Hoặc tư duy pháp không sinh hơi thở ra vào của hài lòng, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Nếu pháp vượt hơn, chẳng phải pháp vượt hơn, có thể sinh hơi thở ra vào của sự hài lòng, thì sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo này, nếu tư duy pháp, sinh nhận biết hơi thở ra vào của sự hài lòng, khéo nhận lấy pháp tướng khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh nhận biết hơi thở ra vào của sự hài lòng, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh biết hơi thở ra vào của sự hài lòng, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo lý giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh pháp tư duy của sự hài lòng. Nếu không sinh không tư duy, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh pháp tư duy hơi thở ra vào của sự hài lòng, Nếu không sinh không tư duy pháp, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh pháp tư duy nhận biết hơi thở ra vào của sự hài lòng. Nếu không sinh, không tư duy pháp, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp, không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp nên tu, không tư duy pháp không nên tu, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn. Hơi thở ra vào của sự hài lòng và nhận biết hơi thở ra vào của sự hài lòng, được vui mừng, đẹp lòng, đây gọi là học hơi thở ra của sự đẹp lòng, học thở vào của sự đẹp lòng. (mười việc đã xong).

Hỏi: Thế nào là học hơi thở ra của tâm định, học hơi thở vào của tâm định?

Đáp: Định nghĩa là tâm trụ, chánh trụ, gọi là định. Như Tỳ-kheo tư duy pháp sinh tâm định, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không nhất định sinh tâm, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh tâm định, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh hơi thở ra vào của tâm định, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh hơi thở ra vào của tâm định, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Nếu pháp vượt hơn không phải vượt hơn, có thể sinh hơi thở ra vào của tâm định, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh nhận biết hơi thở ra vào của tâm định, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh biết rõ hơi thở ra vào của tâm định, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn không phải vượt hơn, có thể sinh nhận biết hơi thở ra vào của tâm định, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh tâm định. Nếu không sinh, không tư duy pháp, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh ra pháp tư duy hơi thở ra vào của tâm định. Nếu không sinh, không tư duy pháp, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy giác biết hơi thở ra vào của tâm định. Nếu không sinh, không tư duy pháp, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy nhận biết hơi thở ra vào của tâm định, Nếu không sinh, không tư duy pháp, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn. Tỳ-kheo suy nghĩ pháp, sinh

tâm định, pháp tư duy giác biết hơi thở ra vào. Nếu không sanh, không tư duy pháp, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp nên tu, không tư duy pháp không nên tu, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn, hơi thở ra vào của tâm định và biết hơi thở ra vào của tâm định, được mừng, đẹp lòng, đây nói là học hơi thở ra của tâm định, học hơi thở vào của tâm định. (mười một việc đã xong).

Hỏi: Thế nào là học hơi thở ra của tâm giải thoát, học hơi thở vào của tâm giải thoát?

Đáp: Giải thoát, nghĩa là tâm hướng đến sự giải thoát kia, tôn thượng giải thoát kia, nghiêng hướng về giải thoát kia. Do sự giải thoát ấy, nên gọi là giải thoát. Như Tỳ-kheo tư duy pháp sinh giải thoát, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo lý giải, hoặc tư duy pháp không sinh tâm giải thoát, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn có thể sinh tâm giải thoát, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh tâm giải thoát, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh tâm giải thoát, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh tâm giải thoát, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh hơi thở ra vào của tâm giải thoát, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh, hơi thở ra vào của tâm giải thoát, khéo nhận lấy pháp tướng khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh hơi thở ra vào của tâm giải thoát, thì sẽ khéo thọ nhận pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh nhận biết hơi thở ra vào của tâm giải thoát, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh nhận biết hơi thở ra vào của tâm giải thoát, khéo nhận lấy pháp tướng khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh nhận biết hơi thở ra vào của tâm giải thoát, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy của tâm giải thoát, nếu không sinh, không tư duy pháp, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy hơi thở ra vào của tâm giải

thoát, nếu không sinh, không tư duy pháp, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy, nhận biết hơi thở ra vào của tâm giải thoát, nếu không sinh, không tư duy pháp, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp nên tu, không tư duy pháp không nên tu, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn, hơi thở ra vào của tâm giải thoát và biết rõ hơi thở ra vào của tâm giải thoát, được hoan hỷ, đẹp lòng, đó gọi là học hơi thở ra của tâm giải thoát, học hơi thở vào của tâm giải thoát. (mười hai việc đã xong).

Hỏi: Thế nào là học hơi thở ra của quán vô thường? Học hơi thở vào của quán vô thường? Hỏi: Thế nào là tướng vô thường?

Đáp: Như Tỳ-kheo hoặc ở ngoài trời dưới cội cây, nghĩ rằng: sắc vô thường, thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Như người thật, hoặc tưởng, nhớ tưởng, gọi là tướng vô thường.

Quán là thế nào?

Đáp: Như người thật, hoặc quán, chánh quán, vi quán, phân biệt giải thoát, gọi là quán.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh tướng vô thường, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh tướng vô thường, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo lý giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn có thể sinh tướng vô thường, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh quán vô thường, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh tướng vô thường, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh quán vô thường, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh hơi thở ra vào của quán vô thường, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh hơi thở ra vào của quán vô thường, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh hơi thở ra vào của quán vô thường, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo lý giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh nhận biết hơi thở ra, vào của quán vô thường, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy không sinh nhận biết hơi thở ra vào của quán vô thường, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không

phải vượt hơn có thể sinh nhận biết hơi thở ra vào của quán vô thường, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh tướng vô thường, nếu pháp tư duy không sinh quán vô thường, nếu không sinh pháp tư duy, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo sinh tư duy quán vô thường, nếu không sinh pháp tư duy, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo sinh tư duy về quán vô thường, nếu không sinh, pháp tư duy, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy, sinh ra pháp tư duy về hơi thở ra vào của quán vô thường, nếu không sinh, không tư duy, sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh ra pháp tư duy giác biết hơi thở ra vào của quán vô thường, nếu không sinh không tư duy, gần gũi pháp hơn, chẳng gần gũi pháp không hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp nên tu, không tư duy pháp không nên tu, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn. Hơi thở ra vào của quán vô thường, biết rõ hơi thở ra vào của quán vô thường, được mừng, đẹp lòng, đó gọi là học hơi thở ra của quán vô thường, hơi thở vào của quán vô thường. (mười ba việc đã xong).

Hỏi: Thế nào là hơi thở ra của quán lìa dục, hơi thở vào của quán lìa dục?

Hỏi: Thế nào là tướng lìa dục?

Đáp: Như Tỳ-kheo hoặc ở ngoài trời dưới cội cây nghĩ rằng: Nếu ái tận lìa dục, là trạng thái vắng lặng, tốt đẹp vượt hơn, nếu người thật, nếu tướng, nhớ tướng như đây gọi là tướng lìa dục.

Hỏi: Thế nào là quán?

Đáp: Như người thật, nếu quán, chánh quán, quán vi, phân biệt giải thoát, gọi là quán.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh tướng lìa dục, Niết-bàn, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh tướng lìa dục, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo khéo giải. Nếu tư duy pháp bất sanh lìa dục tướng, khéo chấp pháp tướng, khéo tư duy, khéo khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh tướng lìa dục, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh quán lìa dục, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh quán lìa dục,



khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh quán lia đục khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh hơi thở ra vào của quán lia đục, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh hơi thở ra vào của quán lia đục, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu tư duy pháp không sanh lia đục quán, hơi thở ra, hơi thở vào, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh hơi thở ra vào của quán lia đục sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp nhận biết hơi thở ra vào của quán lia đục, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh nhận biết hơi thở ra vào của quán lia đục, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh giác biết của hơi thở ra vào của quán lia đục, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy của tướng lia đục. Nếu không sinh, không tư duy pháp sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy của quán lia đục, nếu không sinh, không tư duy pháp sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy hơi thở ra vào của quán lia đục, nếu không sinh, không tư duy pháp sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy nhận biết hơi thở ra vào của quán lia đục. Nếu không sinh, không tư duy pháp sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp nên tu, không tư duy pháp không nên tu, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn, hơi thở ra vào của quán lia đục và biết rõ hơi thở ra vào của quán lia đục, được mừng, hài lòng, nói là học hơi thở ra của quán lia đục, hơi thở vào của quán lia đục. (mười bốn việc đã xong).

Hỏi: Thế nào là học hơi thở ra của quán diệt, hơi thở vào của quán diệt?

Hỏi: Thế nào là tướng diệt?

Đáp: Như Tỳ-kheo hoặc ngồi ở ngoài trời dưới cội cây nghĩ rằng:

Nếu ái hết, thì Niết-bàn vắng lặng, nhiệm mầu. Nếu người như thật sẽ tưởng, nhớ tưởng, gọi là tưởng diệt.

Hỏi: Thế nào là quán?

Đáp: Nếu người thật sẽ quán chánh giác, quán vi, phân biệt giải thoát, gọi là quán.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh ra tưởng diệt, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh tưởng diệt, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh tưởng diệt, sẽ khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh quán diệt, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Hoặc tư duy pháp quán không sinh diệt, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể quán sinh diệt, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy hơi thở ra vào của pháp quán sinh diệt, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp hơi thở ra vào của pháp quán không sinh diệt khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn hơi thở ra vào của pháp quán sinh diệt khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh nhận biết hơi thở ra vào của quán diệt, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh nhận biết hơi thở ra vào của quán diệt, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn có thể sinh nhận biết hơi thở ra vào của quán diệt, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy của tưởng diệt, nếu không sinh, không tư duy pháp sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy của quán diệt, nếu không sinh, không tư duy pháp sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy của quán diệt. Nếu không sinh, không tư duy pháp sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp nên tu, không tư duy pháp nên tu, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn, hơi thở ra vào của quán diệt và nhận biết hơi thở ra vào của quán diệt, được mừng, hài

lòng, gọi là học hơi thở ra của quán diệt, hơi thở vào của quán diệt. (mười lăm việc đã xong).

Hỏi: Thế nào là học hơi thở ra của quán xuất thế, học hơi thở vào của quán xuất thế?

Tưởng xuất thế là gì?

Đáp: Như Tỳ-kheo hoặc ngồi ở ngoài trời dưới cội cây, nghĩ rằng: Buông bỏ hết tất cả dòng ái, là trạng thái vắng lặng, tốt đẹp vượt hơn của Niết-bàn. Như người thật, nếu tưởng, nhớ tưởng như vậy, gọi là tưởng xuất thế.

Hỏi: Thế nào là quán?

Đáp: Như người thật, nếu quán, chánh quán, quán vi, phân biệt giải thoát, gọi là quán.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh tưởng xuất thế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp, không sinh tưởng xuất thế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh tưởng xuất thế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp sinh quán xuất thế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp không sinh hơi thở ra vào của quán xuất thế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh hơi thở ra vào của quán xuất thế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh nhận biết hơi thở ra vào của quán xuất thế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải, hoặc tư duy pháp, không sinh nhận biết hơi thở ra vào của quán xuất thế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải. Nếu pháp vượt hơn, không phải vượt hơn, có thể sinh nhận biết hơi thở ra vào của quán xuất thế, khéo nhận lấy pháp tướng, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh tư duy của tưởng xuất thế, nếu không sinh, không tư duy, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy của quán xuất thế, nếu không sinh, không tư duy pháp, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy, sinh pháp tư duy hơi thở ra vào của quán xuất thế, nếu không sinh, không tư duy pháp, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp, sinh pháp tư duy nhận biết hơi thở ra vào của quán xuất thế, nếu không sinh, không tư duy pháp, thì sẽ gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp sanh quán xuất thế, quán hơi thở ra vào, giác biết tư duy pháp, nếu không sanh không tư duy pháp, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn.

Tỳ-kheo tư duy pháp nên tu, không tư duy pháp không nên tu, gần gũi pháp vượt hơn, không gần gũi pháp không vượt hơn, hơi thở ra vào của quán xuất thế và biết được hơi thở ra vào của quán xuất thế nhận biết hơi thở ra vào của quán xuất thế, được vui mừng, đẹp lòng, nói là học hơi thở ra của quán xuất thế, học hơi thở vào của quán xuất thế, gọi là định của hơi thở ra vào của niệm chung.

Hỏi: Thế nào là hơi thở ra vào của niệm chung?

Đáp: Ra, là hơi thở ra, vào, là hơi thở vào. Nếu dùng hơi thở ra làm cảnh giới để niệm, nếu dùng hơi thở vào để làm cảnh giới niệm thì định chung, trụ, diệt chung. Nếu có buộc niệm ở hơi thở ra, buộc niệm ở hơi thở vào, thì tâm sẽ được trụ chung, gọi là hơi thở ra vào của niệm chung. (mười sáu việc đã xong).

Hỏi: Thế nào là định của tướng bất tịnh chung?

Đáp: Như Tỳ-kheo quán sát thân mình từ đầu đến chân, từ chân đến đầu, cho đến ngoài da đều bất tịnh, nghĩa là xương, răng, móng, tóc, da mỏng, da dày, máu, thịt, gân, mạch, lá lách, thận, tim, phổi, đại tiểu tiện lợi, nước mắt, nước mũi, đàm dãi, mủ, máu, mỡ lá, cao, não, mô, mồ hôi, tủy xương. Như người mắt sáng xem thấy trong kho lẫm: lúa, mè, lúa mì, đậu, mỗi thứ thứ đều khác nhau, cũng thế, Tỳ-kheo quán thân mình từ đầu đến chân đều bất tịnh.

Như người thật hoặc tưởng, nhớ tưởng đó gọi là tướng bất tịnh. Nếu quyết định tướng này cùng sinh, cùng trụ, cùng diệt, gọi là định của tướng bất tịnh chung.

Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy xương, biết xương, giải xương, thọ xương, cho đến tư duy nước mắt, mồ hôi, biết nước mắt, mồ hôi, giải nước mắt, mồ hôi, thọ nhận nước mắt, mồ hôi.

Như người thật, nếu tưởng, nhớ tưởng, gọi là định của tướng bất tịnh chung.

Lại nữa, Tỳ-kheo quán thân bốn đại: Thân này có địa đại, thủy, hỏa, phong đại, như người hàng thịt giết bò, học trò của người hàng thịt giết bò, giết bò xẻ làm bốn phần, hoặc ngồi, hoặc đứng, quán bốn phần này. Như thế, Tỳ-kheo quán thân bốn đại có địa đại, thủy, hỏa, phong

đại. Quán các đại này đều trái nhau, đều dựa vào các đại bên ngoài: ăn uống, nuôi lớn, gây ốm, yếu đuối, không vững chắc, mỗi niệm đều mài mòn, tiêu diệt, tạm trụ không lâu. Như người thật, hoặc tưởng nhớ tưởng, cho đến, đó gọi là định của tưởng bất tịnh chung.

Lại nữa, Tỳ-kheo quán thân là không, đều không, do niệm, biết, giải, hạnh khắp, cũng như cây trúc, lau sậy rỗng, cùg rỗng, cũng thế tỳ-kheo quán thân là không, đều không do niệm giải hạnh biết khắp.

Như người thật, hoặc tưởng nhớ tưởng, cho đến, đó gọi là định của tưởng bất tịnh chung.

Lại nữa, Tỳ-kheo quán thân như ung nhọt, thân có chín cửa dịch lậu nhọt, ghẻ, dịch lậu chảy ra, đều là chất bất tịnh. Thai này, mới là mô, là hư hoại, là hôi hám, cấu uế, là chất lỏng rò rỉ đáng ghê. Mất chảy ra ghèn, nước mắt, dịch lậu mủ, máu, tai chảy ra dịch lậu: máu mủ, cốt rái, mũi chảy ra dịch lậu, mũi dãi, miệng chảy ra dịch lậu: đàm, nước miếng, mủ, máu. Hai chỗ chảy ra dịch lậu: tiện lợi, máu mủ. Như người với ung nhọt không khô, như thế chín cửa dịch lậu từ nhọt ghẻ chảy ra, đều là chất lậu bất tịnh. Là thai, mô mới, là mục rã, là hôi hám cấu uế, là dịch lậu đáng ghê tởm, cho đến, như Tôn giả Ma ha Ca-diếp nói: Thân bốn đại là sự yếu đuối, hao hụt, dịch lậu thường trái nhau, là chỗ ở của các thứ bệnh, là chỗ nương tựa của mọi nỗi khổ. Người yêu mến, gìn giữ thân mình, như yêu mến, gìn giữ chết thi, tuổi thọ ngắn ngủi, gấp rút.

Như người thật, nếu tưởng nhớ tưởng, cho đến đó gọi là định của tưởng bất tịnh chung.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo thấy chết thi vứt bỏ ở trong gò mả, hoặc từ một ngày đến ba ngày, quán thân mình như pháp ấy như tướng ấy, chưa lìa pháp ấy.

Như người thật, nếu tưởng nhớ tưởng, cho đến đó gọi là định của tưởng bất tịnh chung.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo thấy chết thi bị vứt bỏ trong gò mả, hoặc một ngày, hai ngày, đã sinh trướng, xanh bầm, quán thân mình như pháp ấy, như tướng ấy, chưa lìa pháp ấy.

Như người thật, nếu tưởng nhớ tưởng, cho đến gọi là định của tưởng bất tịnh chung.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo thấy tử thi bị vứt bỏ trong gò mả, hoặc một ngày đến ba ngày, bị quạ, chồn, hổ, sói, ngậm lấy các thú cắn ăn. Quán thân mình như pháp ấy, như tướng ấy, chưa lìa pháp ấy.

Như người thật, hoặc tưởng nhớ tưởng, cho đến gọi là định của

tướng bất tịnh chung.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo nhìn thấy thân chết, gồm những đốt xương dính liền nhau, có màu xanh, đỏ, rữa nát, mủ máu bất tịnh, hôi tanh, cấu uế đáng gớm ghiếc, quán thân mình như pháp ấy, như tướng ấy chưa lia pháp ấy.

Như người thật, hoặc tưởng nhớ tướng, cho đến gọi là định của tướng bất tịnh chung.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo nhìn thấy thân chết, gồm các đốt xương còn liền lạc nhau, máu thịt đã rã rời, gân mạch chưa đứt, quán thân mình như pháp ấy, như tướng ấy, chưa lia pháp ấy.

Như người thật, hoặc tưởng nhớ tướng, cho đến gọi là định của tướng bất tịnh chung.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo nhìn thấy thân chết, với các đốt xương đã hư hoại, nhưng chưa rời chỗ cũ, quán tự thân như pháp ấy, như tướng ấy, chưa lia pháp ấy.

Như người thật, hoặc tưởng nhớ tướng, cho đến gọi là định của tướng bất tịnh chung.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo thấy các đốt xương của chết thi đã hỏng nát, lia chỗ cũ, bắp tay, bắp vế, gót chân, bắp đùi, xương sống, hông, xương sườn, tay, chân, vai, cánh tay, cần cổ, sọ, các chi tiết đều lệch đi chỗ khác. Quán thân mình như pháp ấy, như tướng ấy, chưa lia pháp ấy.

Như người thật, hoặc tưởng nhớ tướng, cho đến gọi là định của tướng bất tịnh chung.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo nhìn thấy các đốt xương của chết thi, vì đã lâu, nên có màu trắng như vỏ sò vỏ ốc, xanh xao như chim bồ câu, hư hoại, rã nát, quán thân mình như pháp ấy, như tướng ấy, chưa lia pháp ấy.

Như người thật, hoặc tưởng nhớ tướng, cho đến gọi là định của tướng bất tịnh chung.

Lại nữa Tỳ-kheo quán xương thịt bầm xanh, bên trên còn vương vãi máu đỏ, rơi rớt ra ngoài. Như người thật hoặc tưởng nhớ tướng như thế, gọi là định của tướng bất tịnh chung.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết xương, giải xương, thọ nhận xương, cho đến tư duy về lia tan, biết lia tan, giải lia tan, thọ nhận lia tan.

Như người thật, hoặc tưởng nhớ tướng, cho đến gọi là định của tướng bất tịnh chung.

Hỏi: Thế nào là định của tướng bất tịnh chung?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo từ đỉnh đầu đến chân, từ chân đến đỉnh đầu,

cho đến lớp da đều là bất tịnh, nghĩa là xương, răng, móng, tóc, da mỏng, da dày, cho đến nước mắt, mồ hôi, tủy xương, như người mắt sáng, thấy trong kho có các thứ khác nhau: lúa, hồ ma, lúa mì, đậu. Như thế, Tỳ-kheo quán thân mình từ đầu đến chân đều là bất tịnh.

Như người thật, hoặc tưởng nhớ tưởng, gọi là tưởng bất tịnh. Dùng tưởng này điều phục tâm, tu sao cho được nhu hòa, khiến tâm trụ định, gọi là định của tưởng bất tịnh chung.

Lại nữa, Tỳ-kheo quán thân bốn đại, cho đến tư duy về xương, giải xương, thọ nhận xương, cho đến tư duy về ly tán, biết ly tán, giải ly tán, thọ nhận ly tán. Như người thật, hoặc tưởng, nhớ tưởng, đó gọi là tưởng bất tịnh. Dùng tưởng này điều phục tâm tu sao cho nhu hòa, được tâm định trụ chánh trụ, gọi là định của tưởng bất tịnh.

Hỏi: Thế nào là định nhập hỏa?

Đáp: Như Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên trong làm lửa, thọ nhận địa, thủy, phong đại bên trong làm củi. Tỳ-kheo dùng hỏa đại bên trong, địa, thủy, phong đại bên trong, tư duy về khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, tư duy ngọn lửa, biết ngọn lửa, giải ngọn lửa, thọ nhận ngọn lửa.

Tỳ-kheo quán không buông lung như thế này: Ngọn lửa, khói, như đồng lửa lớn. Nếu tu định này rồi, ngọn lửa, khói, như đồng lửa lớn, gọi là nhập hỏa định.

Lại nữa, Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên trong làm lửa, thọ nhận cỏ, cây, nhánh lá: địa, thủy, phong, đại bên ngoài làm củi. Tỳ-kheo dùng hỏa đại bên trong, địa, thủy, phong đại bên ngoài như: cỏ, cây, nhánh, lá, để tư duy về khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, cho đến gọi là nhập hỏa định.

Lại nữa, Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên trong làm lửa, thọ nhận cỏ, cây, cành, lá: địa, thủy, phong, đại bên ngoài làm củi.

Tỳ-kheo dùng hỏa đại bên trong, cỏ, cây, cành, lá: địa, thủy, phong, đại bên trong bên ngoài, để tư duy về khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, cho đến gọi là nhập hỏa định.

Lại nữa, Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên ngoài làm lửa, thọ nhận địa, thủy, phong đại bên trong làm củi. Tỳ-kheo dùng hỏa đại bên ngoài, địa, thủy, phong, đại bên trong, tư duy về khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, cho đến gọi là nhập hỏa định.

Lại nữa, Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên ngoài làm lửa, thọ nhận cỏ, cây, cành, lá: địa, thủy, phong đại bên ngoài làm củi. Tỳ-kheo dùng hỏa đại bên ngoài, cỏ, cây, cành, lá: địa, thủy, phong, đại bên ngoài, tư

duy về khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, cho đến gọi là nhập hỏa định.

Lại nữa, Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên ngoài làm lửa, cỏ, cây, cành, lá: địa, thủy phong đại bên trong ngoài làm củi. Tỳ-kheo dùng hỏa đại bên ngoài, cỏ cây, cành, lá: địa, thủy, phong, đại bên trong, ngoài, tư duy về khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, cho đến gọi là nhập hỏa định.

Lại nữa, Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên trong, ngoài làm lửa, thọ nhận địa, thủy phong đại bên trong làm củi. Tỳ-kheo dùng hỏa đại bên trong, ngoài làm lửa, địa, thủy, phong, đại bên trong, tư duy khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, cho đến gọi là nhập hỏa định.

Lại nữa, Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên trong, ngoài làm lửa, thọ nhận cỏ, cây, cành, lá: địa, thủy phong đại bên ngoài làm củi. Tỳ-kheo dùng hỏa đại bên trong, ngoài, cỏ cây, cành, lá: địa, thủy, phong, đại bên ngoài, tư duy về khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, cho đến gọi là nhập hỏa định.

Lại nữa, Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên trong, ngoài làm lửa, thọ nhận cỏ, cây, cành, lá: địa, thủy phong đại bên trong, ngoài làm củi. Tỳ-kheo dùng hỏa đại bên trong, ngoài, cỏ cây, cành, lá: địa, thủy, phong, đại bên trong, ngoài, tư duy về khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, cho đến gọi là nhập hỏa định.

Hỏi: Thế nào là định thần túc chứng biết chung?

Đáp: Dục, định, hạnh đoạn, thành tựu tu thần túc, tinh tiến định tâm, định tuệ định đoạn hành thành tựu tu thần túc. Thọ nhận mỗi thứ thần túc, rung chuyển mặt đất, dùng một làm nhiều, dùng nhiều làm một, hoặc gần, hoặc xa, trên núi cao, xuyên qua tường, vách, không hề ngăn ngại, như đi trên hư không, ngồi kiết già, bay lên hư không như chim, ra vào trong đất, như nổi, chìm dưới nước, đi dưới nước, như đi trên đất liền, thân phát ra lửa, khói, như đóng lửa lớn, dùng tay sờ chạm mặt trời, mặt trăng, oai đức, cho đến thân Phạm thiên được tự đại.

Hỏi: Thế nào là rung chuyển mặt đất?

Đáp: Như Tỳ-kheo thọ nhận một ít tướng đất, thọ nhận vô lượng tướng nước, nếu muốn chấn động đại địa, động chánh động, như điều đã mong muốn tùy theo chỗ muốn đều được mãn nguyện. Như thầy bán rượu, trò bán rượu, sau khi ép rượu rồi, đựng vào túi bỏ vào trong bể nước lớn. Tay cầm hai quai túi nâng nhắc tùy ý, lôi kéo tự tại như ý mong muốn, theo như ý muốn, đều được mãn nguyện. Như thế Tỳ-kheo nhận tướng địa ít, nhận vô lượng tướng thủy, như muốn động, địa động,



chánh động như ý mong muốn, theo như ý muốn đều được mãn nguyện, đó gọi là định địa động.

Hỏi: Thế nào là dùng một làm nhiều?

Đáp: Như Tỳ-kheo gân gũi định, thường tu học rồi, đối với thân mình, khởi tâm hóa thành sắc thân khác, đầy đủ chi tiết, các căn không thiếu, như thợ gốm, đẽ chết thợ gốm sửa sang hình thành, nhào nặn đất sét để nặn ra mỗi thứ đồ đựng, đều có thể thành tựu, có thể được tài lợi. Cũng thế, Tỳ-kheo đối với thân mình, khởi tâm, hóa thành sắc thân khác, đầy đủ chi tiết, các căn không có thiếu, nghĩ rằng: Sắc thân bốn đại này đã hóa thành sắc thân. Sắc thân bốn đại khác, sắc thân được biến hóa ra khác. Đối với sắc thân bốn đại này, khởi tâm, hóa thành sắc thân khác, đầy đủ chi tiết, các căn không thiếu, như người rút chiếc áo từ trong rương, nghĩ rằng: Đây là cái rương, đây là chiếc áo, rương khác, áo khác, do rương nên rút ra áo. Cũng thế, Tỳ-kheo nghĩ rằng: Đây là sắc thân bốn đại, đây là sắc thân được hóa ra, sắc thân bốn đại khác, sắc thân được biến hóa khác. Đối với sắc thân bốn đại này, khởi tâm biến hóa, hóa thành sắc thân khác, với đầy đủ chi tiết, các căn không thiếu. Nếu hóa thành hai thân, ba thân, cho đến hàng trăm, ngàn thân, tùy mong muốn được, hóa thành các thứ thân, gọi là định dùng một làm nhiều.

Hỏi: Thế nào là lấy nhiều làm một?

Đáp: Như Tỳ-kheo gân gũi định, thường tu học rồi, dùng thân tức hóa ra vô lượng thân, hoàn lại thành một thân, như người rải mỗi thứ hạt giống khắp đất, rồi gom lại thành một đống. Như thế, Tỳ-kheo dùng thân tức hóa thành vô lượng thân, rồi thu trở lại thành một thân, gọi là định Dùng nhiều làm một.

Hỏi: Thế nào là xuyên qua không trở ngại?

Đáp: Như Tỳ-kheo gân gũi định, thường tu học rồi, hoặc gân, hoặc xa, núi cao, tường, vách, xuyên qua không có trở ngại, như đi trên hư không. Gân nghĩa là tia sáng đến với mắt, hiện tại, về trước, không diệt, không mất, không trừ, không tận, xa nghĩa là ánh sáng không đến với mắt, không hiện ở trước, diệt, mất trừ tận. Núi có hai thứ: núi đất, núi đá, hang đầy cát đá, gọi là núi. Tường vách có hai thứ: tường vách gỗ, tường vách đất, hoặc gân, hoặc xa, núi cao, tường vách, tư duy tất cả núi cao, tường vách đều là không. Như Tỳ-kheo đến chỗ chông gai đến bờ núi đất này, ở sông sâu, âm u, hiểm trở, đều không tư duy, chỉ tư duy bằng phẳng như đất liền, như đóng đinh vào da bò, rồi căng khắp mặt đất bằng phẳng, không có nếp nhăn. Tỳ-kheo vì quán không buông lung

như thế, nên có khả năng xuyên qua tường vách, núi cao, hoặc vật gần, hoặc vật xa không có trở ngại, như đi trên hư không, gọi là định xuyên qua, không trở ngại.

Hỏi: Thế nào là ngồi kiết già, bay trên hư không, như chim?

Đáp: Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, bay lên hư không, ngồi kiết già, đi dạo ở phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, bốn duy trên dưới, cũng như chim bay, rời khỏi mặt đất, lên đến hư không. Cũng thế, vì Tỳ-kheo quán không buông lung, nên ngồi kiết già, đi trên không như chim bay, gọi là định Đi trên hư không.

Hỏi: Thế nào là ra vào trong đất, như hiện ra, lặn mất dưới nước?

Đáp: Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, ra vào trong đất, như trôi lên, lặn xuống nước. Tỳ-kheo tư duy: Đất thành nước, biết nước, giải nước, thọ nhận nước. Cũng thế, vì Tỳ-kheo quán không buông lung như thế, nên ra, vào trong đất như nước, gọi là định vào trong đất, như nước.

Hỏi: Thế nào là đi trên nước, như đi trên đất?

Đáp: Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, đi trên nước, như đi trên đất liền. Tỳ-kheo tư duy nước thành đất, biết đất, giải đất, thọ nhận đất.

Tỳ-kheo nhờ quán không buông lung như thế, nên đi trên mặt nước, như đi trên đất, gọi là định đi trên mặt nước, như đi trên đất.

Hỏi: Thế nào là thân phát ra lửa, khói, như đồng lửa lớn?

Đáp: Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, thân phát ra lửa, khói, như đồng lửa lớn. Tỳ-kheo thọ nhận hỏa đại bên trong làm lửa, địa, thủy, phong, đại bên trong làm củi, dùng hỏa đại, địa thủy, phong đại bên trong, tư duy phát ra khói, biết khói, giải khói, thọ nhận khói, tư duy phát ra ngọn lửa, biết ngọn lửa, giải ngọn lửa, thọ nhận lửa ngọn.

Tỳ-kheo nhờ quán không buông lung như thế, nên thân phát ra lửa, khói, như đồng lửa lớn, gọi là định thân phát ra lửa, khói, như đồng lửa lớn.

Hỏi: Thế nào là dùng tay sờ chạm mặt trời, mặt trăng oai đức?

Đáp: Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, dùng tay sờ chạm nhật, nguyệt oai đức. Tỳ-kheo tư duy mặt trời, mặt trăng là gần, biết gần, giải gần, thọ nhận gần, ở cõi Diêm phù đề, Tỳ-kheo có thể duỗi cánh tay phải sờ chạm mặt trời, mặt trăng.

Lại nữa, Tỳ-kheo tự thân khởi tâm hóa thành sắc thân khác, với chi tiết đầy đủ, các căn không thiếu, dùng hóa thân này đến trên cõi

trời tứ Thiên vương, dùng tay sờ chạm mặt trời, mặt trăng. Lại dùng sắc thân bốn đại này, đến trên cõi trời tứ Thiên vương, dùng tay sờ chạm mặt trời, mặt trăng, đó gọi là định, dùng tay sờ chạm mặt trời mặt trăng oai đức.

Hỏi: Thế nào là cho đến thân Phạm thiên được tự tại?

Đáp: Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, cho đến thân Phạm thiên được tự tại, Tỳ-kheo từ thân mình, khởi tâm, hóa thành sắc, thân khác, đầy đủ chi tiết, các căn không thiếu, dùng hóa thân này đến cõi trời Phạm thiên, gần gũi Phạm thiên, đứng chung, ngồi chung, qua lại chung, nhập định chung, thấy, biết, nói năng chung. Lại dùng sắc thân bốn đại này bay đến trời Phạm, gần gũi trời Phạm, đứng chung, ngồi chung, qua lại chung, nhập định chung, thấy, biết, nói năng chung, định gọi là cho đến thân Phạm thiên, được tự tại. Nếu Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, được báo, định, hoặc nhập định, không nhập định, đều có thể tạo ra mỗi thứ vô lượng thân tức, như là chấn động đại địa, cho đến thân Phạm thiên được tự tại, gọi là định chứng biết chung, thân tức.

Hỏi: Thế nào là định thiên nhĩ chứng biết chung?

Đáp: Như Tỳ-kheo, hoặc nhận lấy tướng tiếng cỏ Hoàn, cỏ lau hoang dã, Tỳ-kheo tâm lìa tướng tiếng cỏ lau, cỏ Hoàn thô khiến tâm nhập tiếng cỏ lau, cỏ Hoàn tế, Tỳ-kheo dùng tiếng cỏ Hoàn, cỏ lau hoang dã tế để điều phục tâm nhu hòa, khiến tâm nhập trí chứng thiên nhĩ. Quán không buông lung như thế, được chứng biết chung, thiên nhĩ, được tâm định trụ chánh trụ. Tỳ-kheo được định rồi, khiến tâm hướng về tiếng con người, con người đã bàn luận gì? Đã nói gì? Tỳ-kheo quán không buông lung như thế, nghe được tiếng người. Như những điều người đã bàn luận, đã nói, đều nghe được hết. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi khiến tâm hướng về tiếng nói ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, tiếng Trời, trên trời bàn luận gì, nói gì? Tỳ-kheo quán không buông lung như thế, được nghe tiếng Trời, như những điều trời đã bàn luận, đã nói đều nghe được hết. Như thế Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, dùng thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, cùng lúc nghe hai thứ tiếng: tiếng nhân và phi nhân. Nếu Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, được báo định, hoặc nhập định, không nhập định, nhờ thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, cùng lúc nghe hai thứ tiếng: nhân và phi nhân, gọi là chứng chung thiên nhĩ.

Hỏi: Thế nào là định tha tâm chứng biết chung?

Đáp: Như Tỳ-kheo nhận lấy tướng của tự tâm: Tâm ta do đâu sinh?

Do đâu diệt? Gắn gũi gì? Xa lìa gì? Tỳ-kheo nhận lấy tướng của tâm mình như thế rồi, khiến tâm hướng về tâm người chứng biết. Tỳ-kheo quán không buông lung như thế, được chứng biết chung tâm người, tâm định trụ chánh trụ. Tỳ-kheo được định rồi, muốn biết tâm người nghĩ gì? Biết rõ cái gì, tư duy cái gì? Tỳ-kheo quán không buông lung như thế, có thể biết tâm người, như điều đã lo nghĩ, như điều đã biết rõ, như điều đã tư duy, thấy đều biết hết. Như Tỳ-kheo gắn gũi định, thường tu học rồi, muốn biết tâm của địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, trời đã lo nghĩ gì? Đã biết rõ gì? Đã tư duy gì? Tỳ-kheo quán không buông lung như thế, có thể biết được tâm của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, như điều đã lo nghĩ, như điều đã biết rõ, như điều đã tư duy, tất cả đều biết.

Như Tỳ-kheo gắn gũi định, thường tu học rồi, có thể biết được tâm người, tâm chúng sinh: Có tâm dục, biết như thật có tâm dục, không có tâm dục, biết như thật không có tâm dục. Có tâm giận dữ, biết như thật có tâm giận dữ. Không có tâm giận dữ, biết như thật không có tâm giận dữ. Có tâm si, biết như thật có tâm si. Không có tâm si, biết như thật không có tâm si. Tâm lặn mất, biết như thật tâm lặn mất. Tâm tán, biết như thật tâm tán. Tâm ít, biết như thật tâm ít, tâm nhiều, biết như thật tâm nhiều. Tâm bất định, biết như thật tâm bất định. Tâm định, biết như thật tâm định. Tâm không giải thoát, biết như thật tâm không giải thoát, tâm giải thoát biết như thật tâm giải thoát. Tâm có vượt hơn, biết như thật tâm có vượt hơn. Tâm không có vượt hơn, biết như thật tâm không có vượt hơn.

Nếu Tỳ-kheo gắn gũi định, thường tu học rồi, sẽ được báo định, hoặc nhập định, không nhập định, có thể biết tâm người khác, tâm chúng sinh khác: tâm có dục, biết như thật tâm có dục, cho đến tâm có vượt hơn, không có vượt hơn, biết như thật tâm có vượt hơn, không có vượt hơn, gọi là định chứng biết chung tâm người khác.

Hỏi: Thế nào là định tức mạng chứng biết chung?

Đáp: Như Tỳ-kheo tư duy tâm không gián dứt, tâm sau, tâm trước dần dần không gián dứt. Tỳ-kheo tư duy tâm không gián dứt như thế, được chứng biết định không gián dứt của tâm chung, tâm trụ, chánh trụ, tỳ-kheo được định rồi, nhớ nghĩ đến một tâm, hai tâm, ba tâm, bốn tâm, năm tâm, mười tâm, cho đến trăm tâm, ngàn tâm. Nếu hơn, hoặc có thức đầu tiên sinh trong bụng mẹ, Tỳ-kheo nghĩ rằng: Tâm nào diệt rồi, thức đầu tiên sinh trong bụng mẹ? Tỳ-kheo nghĩ đến tâm hướng đến chứng biết đời trước. Tỳ-kheo quán không buông lung như thế, được định chung chứng biết các đời trước, tâm trụ, chánh trụ, Tỳ-kheo được

định nhớ nghĩ không khó. Người kia vốn sinh, vốn có, vốn cư trú, vốn đã khởi, vốn là phần ngã. Như tâm sau cùng dục, như tâm diệt rồi, thọ nhận thức đầu tiên trong bụng mẹ. Nếu tu định này, nhớ nghĩ không khó, Tỳ-kheo nghĩ rằng: Ta vốn tên gì? Họ gì? Sinh ở đâu? Ăn thức ăn gì, tuổi thọ, thế nào? Trụ rốt ráo ra sao, thọ nhận khổ, vui nào? Nếu Tỳ-kheo tu định này, thì sẽ biết được ta vốn có tên như thế, họ như thế, sự sống như thế, ăn thức ăn như thế, tuổi thọ như thế, trụ rốt ráo như thế, thọ nhận khổ, vui như thế, gọi là chứng chung định của mạng đời trước. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, nhớ nghĩ đến một đời, hai đời, cho đến trăm đời, ngàn đời, hoặc hơn, hoặc đã từng trụ ở trên cõi trời vô tưởng, biết tâm không gián dứt chướng ngại, do phàm phu chưa nghe, nên nói: Ta vốn không từng ở cõi kia, bỗng nhiên tự sinh. Do bậc Thánh đã nghe, nên nghĩ rằng: các đời trước của ta, mới do tâm chứng biết có vị trời như thế là trụ xứ của sắc không có tưởng, không có thọ, không có tâm.

Tỳ-kheo nghĩ rằng: Nếu ta nhớ nghĩ đến sắc của các đời trước, thì Tỳ-kheo sẽ tư duy sắc không gián dứt, sắc sau, sắc trước dần dần không gián dứt. Tỳ-kheo tư duy sắc không gián dứt như thế, được định chứng biết chung không gián dứt của sắc mạng đời trước tâm trụ, chánh trụ. Tỳ-kheo đắc định rồi, nhớ nghĩ không khó, gọi là định chứng biết chung các đời trước. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, nhớ nghĩ một đời, hai đời, cho đến trăm đời, ngàn đời, hoặc hơn, hoặc có khi từng ở trên cõi trời Vô sắc, do sắc không gián dứt chướng ngại, do phàm phu chưa nghe, nên nói: Ta vốn không từng ở cõi kia, mà bỗng nhiên tự sinh, do bậc Thánh đã nghe, nên nghĩ rằng: các đời trước của ta, do sắc chứng biết có không có sắc, có tưởng, có thọ như thế. Nếu là địa Vô sắc, thì Tỳ-kheo sẽ nghĩ rằng: Nếu ta nhớ nghĩ đến tâm của các đời trước, thì Tỳ-kheo sẽ tư duy tâm sau, tâm trước, dần dần không có gián dứt. Tỳ-kheo tư duy tâm không có gián dứt như thế, được định chung của tâm không gián dứt của các đời trước, tâm trụ chánh trụ. Tỳ-kheo được định rồi, nhớ nghĩ không khó, đó gọi là định chứng biết chung các đời trước. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, nhớ nghĩ vô lượng các đời trước. Hoặc nghĩ nhớ một đời, hai đời, cho đến trăm đời, ngàn đời, hoặc kiếp thành, hoặc kiếp hoại, hoặc kiếp thành hoại, ta vốn đã từng ở kiếp kia với tên như thế, họ như thế, cho đến thọ nhận khổ, vui như thế. Ta khi chết đây, sinh kia, chết kia, sinh đây. Thành tựu hạnh ở đây, nhớ nghĩ vô lượng các đời trước. Như Tỳ-kheo gần gũi định, thường tu học rồi, được báo, định, hoặc nhập định, không nhập định, nghĩ nhớ vô

lượng các đời trước, từ một đời cho đến thành tựu hạnh ở đây, đó gọi là chứng định công các đời trước.

\* \* \* \* \*